

September 2020

Spec. 531
规格. 531

Sable wild raw Eniseisky
叶尼塞生野生紫貂皮

LOT 标签	QTY 数量	STR		AV weight gm/pcs	SHOW 说明
BAC 4680	13	1	XXI,XI,1,2,3 3 -/a 1,12	0	13
BAC 4681	11	1	XXI,XI 4 -/a 12,1	0	11
BAC 4682	18	1	XXI,XI,1,2,3 5 -/a 1,12	0	18
BAC 4683	20	1	XXI,XI 6 -/a 12,1	0	20
BAC 4684	16	1	XXI,XI 6 -/a 12,2	0	16
BAC 4685	22	1	XXI,XI 6 -/a 12,3	0	22
BAC 4686	5	1	XXI,XI 7 -/a 12,1	0	5
BAC 4687	11	1	XXI,XI 7 -/a 12,2	0	11
116					116